

## THEN – CÁI NHÌN TỪ HỆ THỐNG TÍN NGƯỠNG

HOÀNG NAM

Then, một thành tố quan trọng trong văn hoá dân gian của các dân tộc Tày, Nùng. Thành tố này được sử dụng như một thể loại văn nghệ dân gian, và cũng có thể được sử dụng như một loại hình tín ngưỡng dân gian.

Then từ lâu đã gắn với cuộc sống tinh thần của các dân tộc Tày, Nùng, có vị trí quan trọng trong đời sống thường ngày và đời sống tâm linh.

Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, và nhất là sau hòa bình lập lại ở miền Bắc (1954), Then của dân tộc Tày, Nùng được nhiều nhà khoa học, hoạt động chính trị, xã hội quan tâm nghiên cứu. Hơn nửa thế kỷ qua, những công trình nghiên cứu về Then có thể chia thành 2 xu hướng: thứ nhất, nghiên cứu Then để khai thác các giá trị nghệ thuật dân gian; và thứ hai, nghiên cứu Then nhằm khai thác khía cạnh tín ngưỡng dân gian.

1. Nghiên cứu Then khai thác các giá trị nghệ thuật dân gian được khởi đầu từ những năm 60 – 70 của thế kỷ trước. Xu hướng này, có một số công trình đã được công bố như:

- *Lời hát Then* của Dương Kim Bội<sup>1</sup> đã khẳng định: “Then là một hình thức văn học - nghệ thuật dân gian được đông đảo quần chúng của hai dân tộc Tày, Nùng yêu thích, trân trọng và gìn giữ... Then từ lâu đã gắn bó với tâm tư, tình cảm của bất kỳ người Tày, Nùng nào: từ cụ già đến em nhỏ, từ thanh niên gái đến trai, từ những người lao động sản xuất ở địa phương đến những người đã thoát ly cơ sở đi công tác ở các nơi... Nói chung trong khu tự trị Việt Bắc, nơi nào có người Tày Nùng cư trú thì ở nơi đó có Then”. Then còn là một loại hình văn học - nghệ thuật tổng hợp, vì nó gồm có đàn, hát, múa và trang trí. Công trình này còn khai thác mặt văn học nghệ thuật, làn điệu âm nhạc và động tác

múa trong Then nên đã được các đoàn nghệ thuật dân dựng biểu diễn trên sân khấu, đưa lên sóng phát thanh và truyền hình.

- *Một số vấn đề về Then Việt Bắc*<sup>2</sup>, của nhiều tác giả, đã tiếp cận khái niệm Then có nghĩa là tiên (có nơi gọi là *sliên*), là người của nhà trời. Then có nhiệm vụ giữ mối liên hệ giữa người trần gian với Ngọc Hoàng Thượng đế và Long vương. Khi hành nghề Then là lúc Then đại diện cho nhà Trời giúp người trần gian mọi sự tốt lành, tai qua nạn khỏi. Cuốn sách này, có những nhận xét, đánh giá về giá trị tinh thần, giá trị nghệ thuật của lời hát Then, múa Then của các nhà quản lý văn hoá tỉnh Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai.

Tiếp theo hai công trình trên, là một loạt các tác phẩm về văn bản văn học Then đã được xuất bản:

- *Những yếu tố dân ca, ca dao trong lời Then (Tày, Nùng)* của Dương Kim Bội (Tạp chí Dân tộc học, số 2/1978, tr. 14-21).

- *Khảm hải* của Vi Hồng (Nxb Văn hoá Dân tộc, H, 1993).

- *Then bách điệu* của các tác giả Hoàng Tuấn Cư, Vi Quốc Đình, Nông Văn Tư, Hoàng Hạc (Nxb Văn hoá Dân tộc, H, 1994).

- *Bộ Then tứ bách* của tác giả Lục Văn Páo (Nxb Văn hoá Dân tộc, H, 1996).

- *Then Tày, những khúc hát* của các tác giả Triều Ân, Hoàng Hưng, Dương Nhật Thanh, Nông Đức Thịnh (Nxb Văn hoá Dân tộc, H, 2000).

- Năm 2000, nhà xuất bản Văn hoá Dân tộc cho ra mắt các bạn đọc 2 cuốn sách về *Múa dân gian Bắc Bộ* của Phạm Thị Điền và về *Âm nhạc dân gian các dân tộc Tày, Nùng, Dao Lạng Sơn* của Nông Thị Ninh cũng có đề cập đến múa Then và âm nhạc Then.

<sup>1</sup>. Dương Kim Bội, *Lời hát Then*, Sở Văn hoá khu Việt Bắc, năm 1975, tr. 3, 4.

<sup>2</sup>. Nhiều tác giả, *Một số vấn đề về Then Việt Bắc*, Nxb Văn hoá Dân tộc, H, 1978, tr. 14.

Tóm lại, những công trình nghiên cứu theo xu hướng này đã khẳng định Then là một loại hình nghệ thuật tổng hợp, bao gồm: lời hát, âm nhạc, múa và trang trí Then. Nghiên cứu Then theo hướng khai thác giá trị văn nghệ dân gian đã giúp cho chúng ta hiểu sâu hơn về nghệ thuật Then; đồng thời cũng giúp ta lý giải được vị trí của Then trong đời sống tâm linh của các dân tộc Tày, Nùng. Nghiên cứu theo hướng này đã gợi mở cho những người nghiên cứu sau những vấn đề cần tiếp tục khai thác. Theo đánh giá của các nhà nghệ thuật, thì lời hát Then là nghệ thuật riêng của dân tộc Tày, Nùng, chỉ người biết tiếng Tày, Nùng mới thưởng thức được, cảm nhận được cái hay, cái sâu lắng trong ngôn ngữ đã được khai thác nhiều; còn nghệ thuật âm nhạc, nghệ thuật múa và nghệ thuật trang trí có tính hiểu biết quốc tế trong Then thì chưa được chú ý khai thác.

2. Xu hướng khai thác Then như một biểu hiện của tín ngưỡng dân gian cũng được bắt đầu từ những năm 70 của thế kỷ trước (Lê Chí Quế), song đa số những bài viết theo xu hướng này có phần muộn hơn. Sự bắt đầu của xu hướng nghiên cứu này gắn liền với chủ trương đổi mới tư duy trong công tác quản lý Nhà nước - từ quản lý theo ý chí chủ quan chuyên sang quản lý theo nhu cầu khách quan; chuyển từ cơ chế hành chính quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường, với cái nhìn cởi mở, coi tín ngưỡng là nhu cầu cuộc sống tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân. Đó là những công trình:

- *Người diễn xướng Then: nghệ nhân hát dân ca và thầy shaman* của tác giả Nguyễn Thị Hiền (Tạp chí văn học số 5/2000, tr. 74-83).

- *Đạo Then trong đời sống tâm linh của người Tày, Nùng Lạng Sơn* của sinh viên Đoàn Thị Tuyên (Khoá luận tốt nghiệp khoa Sư, Đại học KHXH&NV, 1999).

- *Then của người Tày, Nùng với tín ngưỡng tôn giáo dân gian* của Hà Đình Thành (Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, số 5/2000, tr.35-39).

- *Tình hình sưu tầm, nghiên cứu tín ngưỡng Then, Mo, Tào, Pụt của người Tày, người Nùng*

*ở Việt Nam* của Hà Đình Thành (Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 3/2004, tr. 36-44).

- *Khảo sát đối tượng thờ cúng trong Then* của Nguyễn Thị Yên (Thông báo Văn hoá Dân gian, 2001, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 1013-1030).

- *Lễ hội Nàng Hai của người Tày Cao Bằng*, của Nguyễn Thị Yên (Nxb Văn hoá Thông tin, H. 2003).

- *Saman giáo trong Then của người Tày* của Nguyễn Thị Yên (Tạp chí Nguồn sáng, số 1/2004, tr. 3-14).

Những bài viết theo hướng này đã cho một bức tranh rõ nét về khía cạnh tín ngưỡng của Then khi hành nghề kiêu sa man giáo. Các công trình nghiên cứu này đã góp phần nhận thức đúng về bản chất của Then. Then là một loại hình văn nghệ dân gian, đồng thời cũng là một biểu hiện của tín ngưỡng dân gian. Văn nghệ được sử dụng trong tín ngưỡng, và tín ngưỡng lại sử dụng văn nghệ làm phương tiện. Cuộc sống đời thường và cuộc sống tâm linh hòa quyện với nhau trong buổi làm Then. Đó là điểm độc đáo nhất của Then nhìn từ góc độ văn hoá.

Tuy các công trình nghiên cứu Then theo hướng tín ngưỡng dân gian, nhưng vẫn chưa phản ánh được hệ thống tín ngưỡng các dân tộc Tày, Nùng, và chưa đặt Then trong mối quan hệ với các hoạt động của thầy Tào, Mo, Pụt. Nói cách khác, là chưa xác định vị trí của Then trong quan niệm về tôn giáo của đồng bào Tày, Nùng.

Xuất phát từ cách đánh giá trên, tôi đã đi tìm hiểu Then trong hệ thống tín ngưỡng của đồng bào Nùng tại Lạng Sơn. Tôi đã trao đổi với một thầy Then khá nổi tiếng, có phẩm hàm cao, đạt 15 dải vải đeo trên mũ tên là H.H<sup>(3)</sup> tuổi đời hơn 50, có tới 50 con nuôi (*lục chượng*) - thầy Then càng nổi tiếng thì càng nhiều con nuôi. Sau khi làm một số thủ tục liên quan đến nghề nghiệp, thầy Then đã cởi mở nói về quan hệ giữa thầy với các thầy cúng khác của người Nùng tại địa phương, như thầy Tào, Mo, Pụt.

<sup>3</sup>. Thầy Then yêu cầu không công bố tên tuổi.

Câu chuyện đợc tóm tắt như sau: Các thầy cúng, thầy Tào, Mo, Pựt, Then đều là con của Ngọc Hoàng Thượng đế; trong đó, thầy Tào là anh cả, Mo - thứ hai, Pựt - thứ ba và Then là cô em út. Ngọc Hoàng Thượng đế giao cho các con đi cứu nhân độ thế, trị bệnh cứu người cùng dụng cụ hành nghề và phân thứ bậc như sau:

- Thầy Tào là anh cả, có tay nghề cao, đợc Ngọc Hoàng Thượng đế ban cho sách to, nhiều chữ, bộ thanh la, nĩa bặt, chũm chọe, trống con, tù và, “xích linh”, áo, mũ để sử dụng khi hành nghề. Thầy Tào có nhiệm vụ cúng những đám lớn, xử lý phức tạp, như đám tang, cúng chuyển mồ mã... Khi hành nghề, thầy Tào phải đặt cuốn sách ở trước mặt để Ngọc Hoàng Thượng đế chứng kiến.

- Thầy Mo là anh thứ hai, có tay nghề thấp hơn (do mới vào nghề), đợc Ngọc Hoàng Thượng đế ban cho cuốn sách nhỏ, ít chữ hơn, cùng bộ chũm chọe, “xích linh”, áo, mũ để sử dụng khi hành nghề. Thầy Mo chỉ chủ trì những đám nhỏ ở miếu, ở nhà theo lịch tiết thông thường. Khi hành nghề, thầy Mo cũng phải đặt cuốn sách trước mặt. Trong quá trình hành nghề, nếu có tài, thầy Mo có thể tổ chức cấp sắc để làm thầy Tào.

- Thầy Pựt là anh thứ ba, cũng đợc Ngọc Hoàng Thượng đế giao cho việc trị bệnh cứu người, nhưng chỉ đợc giao cho một tấm vải đỏ, một thanh sắt và một khúc gỗ. Tấm vải đỏ để trùm đầu, thanh sắt để làm ngựa (*nhạc xóc*) và khúc gỗ làm “xích linh”. Những thứ này đợc đưa ra sử dụng khi hành nghề. Thầy Pựt thường đợc làm những việc nh bói toán, gọi hồn cho người ốm khi hồn bị lạc, đi xa không biết đường về... Thầy Pựt hành nghề không có sách, mà phải học thuộc lòng các bài cúng.

- Thầy Then là cô em út, Ngọc Hoàng Thượng đế rất quý, nhưng không còn vật phẩm quý giá mà chỉ có quả bầu và cái gáo múc nước ban cho Then. Ngọc Hoàng Thượng đế dặn, quả bầu mang về làm đàn tính, gáo múc nước về làm quạt. Vì vậy, thầy Then khi hành nghề phải dùng

đàn tính và quạt. Ngoài ra, thầy Then còn dùng *nhạc xóc* (ngựa) và dùng mũ, áo riêng. Thầy Then cũng không có sách, nên phải học thuộc lòng bài cúng khi hành nghề.

Là anh em, thầy Then có thể cùng thầy Tào phối hợp công việc trong một đám cúng, khi chủ nhà yêu cầu.

Để phát triển nghề làm Then, từ hành nghề ở bậc thấp lên bậc cao, các thầy Then phải tiến hành làm lễ *lầu Then*. *Lầu Then* là đại lễ mà thầy Then dâng lễ vật: hương hoa, rượu, trà, thịt ... lên Ngọc Hoàng, cầu xin đợc thăng cấp, tặng các dải vải trên mũ, cấp thêm binh mã và ban thêm phép thuật. Khi mới bắt đầu hành nghề, thầy Then đợc cấp 7 dải và sau đó, cứ 3 năm, thầy Then có thể tổ chức *lầu Then* để xin Ngọc Hoàng cấp thêm dải trên mũ. Mỗi lần Ngọc Hoàng cấp thêm cho 2 dải và số lượng dải trên mũ Then là 7, 9, 11, 13, 15. Song do mỗi lần tổ chức *lầu Then* phải chi phí nhiều, khả năng của mỗi người cũng khác nhau, nên rất ít người có khả năng tổ chức *lầu Then* để đợc cấp đến 15 dải, mà thường chỉ xin đợc 11 đến 13 dải. Thầy Then có 15 dải là người có phẩm hàm cao nhất.

Theo thầy Then H.H, thực ra còn có bậc 17 dải, nhưng phẩm hàm đó không phải để dành cho Then đang còn hành nghề, mà chỉ dành cho những thầy Then tuyên bố chính thức không làm Then nữa (*quan mạn linh*). Và sau lễ *lầu Then* ấy, Ngọc Hoàng sẽ thu ngay thầy Then đó “về trời”.

Liên quan đến hành nghề Then là việc sử dụng “phép thuật” và “binh mã”. Thầy Then mới vào nghề, phẩm hàm 7 dải, thông thường chỉ đợc đi theo thầy của mình để phụ việc cho những đám Then kỳ yên, giải hạn, nghĩa là bày tỏ lời cầu xin Ngọc Hoàng Thượng đế ban cho gia đình làm lễ bình an, tránh đợc mọi rủi ro, mọi tai hoạ... Làm loại Then này không dùng “binh mã” để “đánh nhau” với những lực lượng tà ma làm hại. Đi với thầy dạy của mình làm những đám Then này, người mới vào nghề tập hành nghề là để học hỏi những thầy có phẩm

hàm cao hơn. Còn những đám Then lớn, như hộ tống đi sứ, phá ngục đả vía người ốm trở về, thì phải là những thầy Then có phẩm hàm cao: 11 dải, 13 dải vào cuộc mới thực hiện đả vía. Những thầy Then có phẩm hàm cao, được cấp nhiều binh mã, nhiều phép thuật để phá ngục, giải vây vía người ốm, bảo vệ, hộ tống vua quan đi sứ...

Theo lời kể của thầy Then H.H, việc làm Then chữa bệnh là do Ngọc Hoàng Thượng đế ban cho, nhằm mục đích cứu nhân độ thế. Do đó, Then chỉ làm điều thiện, không được làm điều ác. Làm điều ác, hại người sẽ bị trời phạt.

Then có nhiều chức năng như: giải hạn, bói toán tìm nguyên nhân bệnh tật, chữa bệnh, tổ chức *lầu Then*. Về chức năng bói toán, thầy Then H.H cho biết: bói toán thường diễn ra ngay tại gia đình của Then, do người nhà của người ốm đến yêu cầu. Khi tiến hành làm Then, thầy Then phải trình báo xin phép nhiều thần thánh nhiều nơi, từ cửa Ngọc Hoàng Thượng đế ở trên trời, đến các thần linh ở trên mặt đất. Khi thấp hương ở bàn thờ Then, thầy Then đánh đàn tính, hát lời Then để phân thân cùng âm thanh lên trời xin phép Ngọc Hoàng Thượng đế để đi cứu nhân độ thế; đồng thời, cũng tùy từng công việc mà xin Ngọc Hoàng đả vía mang theo bao nhiêu binh mã cho phù hợp với công việc phải làm. Trình báo với Ngọc Hoàng xong, thầy Then phải trình bà Cuốn Dăm Bò Tát để thầy Then trình báo công việc phải làm, và cầu mong bà Cuốn Dăm Bò Tát giúp đỡ khi gặp khó khăn, nhất là những khó khăn trong các cuộc giao tranh với tà ma quỷ quái.

Tiếp theo, thầy Then trình báo thổ công địa chủ người ốm: bản nào, họ gì, con ông nào, con thứ mấy, sinh ngày tháng năm nào?... rồi nhờ thổ công dẫn đường đến đó. “Đến” gia đình người ốm, thầy Then làm việc với Đà Cháo (phái viên của Ngọc Hoàng chịu trách nhiệm cai quản mọi việc trong gia đình) để xác định nguyên nhân ốm đau. Đà Cháo thường cho biết ốm đau thối do một trong hai nguyên nhân: *Thứ nhất*, là do người ốm làm những điều xúc phạm đến tổ

tiên, thần linh... cho nên bị phạt làm cho ốm đau; *Thứ hai*, là do cơ thể bị trúng gió, hoặc bị bệnh phát ra từ bên trong cơ thể con người. Nếu do làm điều sai phạm với tổ tiên, thần linh..., vía của người ốm đã bị giam trong ngục, thì tùy từng sai phạm cụ thể, thầy Then sẽ hướng dẫn cho chủ nhà chọn cách cúng phù hợp; còn do phát bệnh từ bên trong cơ thể người, thì không cần cúng ma mà thầy sẽ cho thuốc. Đến đây công việc bói toán của thầy Then kết thúc.

Qua một vài tìm hiểu ở trên, chúng ta thấy rằng:

- *Thứ nhất*, các thầy Then, Pụt, Mo, Tào đều là con của Ngọc Hoàng, Thượng đế, đều là anh em. Thầy Then là em út, nên có vị thế thấp nhất so với các thầy nói trên.

Thầy Mo giỏi nghề có thể phát triển thành thầy Tào. Và như vậy, có thể hiểu Mo và Tào là cùng một hệ thống, thầy Mo là bậc dưới của thầy Tào; còn Pụt và Then thuộc hệ thống khác.

Thầy Then giỏi nghề có thể tổ chức cấp sắc lên bậc cao hơn và có thể lên đến bậc cao nhất là 15 dải vải đeo trên mũ khi hành nghề. Thầy Then có thể hành nghề độc lập, nhưng cũng có thể phối hợp với thầy Tào cùng thực hiện một nhiệm vụ. Việc phối hợp hay không là do chủ nhà quyết định. Và khi phối hợp cúng bái cùng thầy Tào, thầy Then thường ở vị trí phụ thuộc thầy Tào.

- *Thứ hai*, qua việc xin phép Ngọc Hoàng, Thượng Đế, Cuốn Dăm Bò Tát, trình báo thổ công, Đà Cháo trong khi làm Then - thể hiện Then có ảnh hưởng của Đạo giáo: Then là con của Ngọc Hoàng Thượng đế; Then còn phân thân đi lên trời, qua thế giới âm để đối thoại với thần linh, Đà Cháo... Đồng thời, Then cũng ảnh hưởng tư tưởng của đạo Phật, mà nhân vật đại diện ở đây là Cuốn Dăm Bò Tát. Cuốn Dăm Bò Tát được thầy Then tìm đến thưa trình ngay sau khi thưa trình với Ngọc Hoàng Thượng đế. Cuốn Dăm Bò Tát là nơi nương tựa sức mạnh vũ lực của Then.

- Thứ ba, Then ảnh hưởng của Đạo giáo và Phật giáo □ại thừa, cho nên Then ở Lạng Sơn có nguồn gốc Trung Quốc. Khi được hỏi về nguồn gốc Then ở dân tộc Nùng, thầy Then H.H cũng không chút do dự khẳng định rằng Then có nguồn gốc từ Trung Quốc, truyền vào Cao Bằng, từ đó truyền đến Lạng Sơn.

#### Tài liệu tham khảo chính

1. Triều Ân, Hoàng Hưng, Dương Nhật Thanh, Nông Đức Thịnh, *Then Tày - những khúc hát*, nxb Văn hoá Dân tộc, H. 2000.
2. Dương Kim Bội, *Lời hát Then*, Sở Văn hoá Việt Bắc, 1975.
3. Dương Kim Bội, *Những yếu tố dân ca, ca dao trong lời Then Tày, Nùng*, tạp chí Dân tộc học, số 2/1978, tr. 14-21.
4. Hoàng Tuấn Cư, Vi Quốc Đình, Nông Văn Tư, Hoàng Hạc, *Then bách điệu*, nxb Văn hoá Dân tộc, H. 1994.
5. Hoa Cương, *Nghệ thuật hát và đàn Cao Bằng*, Văn hoá Dân gian Cao Bằng, Hội Văn nghệ Cao Bằng, 1993, tr. 173-190.
6. Phạm Thị Điềm, *Múa dân gian Bắc Bộ*, nxb Văn hoá Dân tộc, H. 2000.
7. Nguyễn Thị Hiền, *Người diễn xướng Then: Nghệ nhân hát dân ca và thầy Sanman*, tạp chí Văn học, số 5/2000, tr. 74-83.
8. Vi Hồng, *Khảm hải*, nxb Văn hoá Dân tộc, H. 1993.
9. Nhiều tác giả, *Máy vấn đề về Then Việt Bắc*, nxb Văn hoá Dân tộc, H. 1978.
10. Nông Thị Ninh, *Âm nhạc các dân tộc Tày, Nùng, Dao Lạng Sơn*, nxb Văn hoá Dân tộc, H. 2000.
11. Lục Văn Páo, *Bộ Then tứ bách*, nxb Văn hoá Dân tộc, H. 1996.
12. Hà Đình Thành, *Then của người Tày, Nùng với tín ngưỡng tôn giáo dân gian*, tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, số 5/2000, tr. 35-39.
13. Nguyễn Thị Yên, *Lễ hội Nàng Hai của người Tày Cao Bằng*, nxb Văn hoá Thông tin, H. 2003.



Thiếu nữ Pà Thẻn xã Tân Trịch, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

□nh: Ngọc Quyền